TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Sơn Thị Ngọc A, sinh ngày 10/01/1995 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Sơn Thị Ngọc A trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Đ quen nhau và cùng đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/12/2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng đi làm thuê tại Bình Dương, cuộc sống vợ chồng thường xô xát với nhau do khác biệt tính cách và từ năm 2019 thì mâu thuẫn ngày càng lớn, do đó bà đưa con về sống với mẹ ruột và sống ly thân với ông Đ đến nay. Giữa bà và ông Đ có 01 người con chung là Nguyễn Thị Đan T, sinh ngày 16/6/2014 đang sống với bà.

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Bà yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, thì thấy bà A yêu cầu ly hôn và nuôi con chung, ông Đ không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A về ly hôn, nuôi con chung. Về án phí đề nghị xem xét nghĩa vụ chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các vấn đề khác không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà A và ông Đ tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và UBND xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 157/2012 ngày 18/12/2012 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà A có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng thực tế giữa bà A với ông Đ không sống chung với nhau. Ông Đ đã được thông báo về việc bà A khởi kiện yêu cầu ly hôn và không có ý kiến đối với vấn đề hôn nhân của mình đã cho thấy mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A được ly hôn với ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa bà A và ông Đ có 01 người con chung là Nguyễn Thị Đan T, sinh ngày 16/6/2014 đang sống với bà A. Bà A yêu cầu nuôi con chung và cháu T có nguyện vọng sống với mẹ nên Hội đồng xét xử đồng ý yêu cầu của bà A về nuôi con chung. Việc bà A không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn bà Sơn Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Sơn Thị Ngọc A được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Đan T, sinh ngày 16/6/2014 cho bà Sơn Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Sơn Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008044 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Bà Sơn Thị Ngọc A đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã L,
huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai